TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/DS-ST
Ngày:10/4/2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Bình

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Vân

2. Ông Thái Văn Lộc

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Vương Lệ Hằng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Xuân Hồng Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 350/2018/TLST-DS ngày 03 tháng 12 năm 2018, về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXXST-DS ngày 25/02/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Bá T, sinh năm 1965; Địa chỉ: Số nhà 86, tổ 7, khu phố 2, thị trấn B, huyện B, tỉnh Tây Ninh. (Có mặt)

Bị đơn: Ông Đào Văn X, sinh năm 1960; bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1964; Địa chỉ: Số nhà 15, tổ 2, ấp H, xã B, huyện T, tỉnh Tây Ninh. (Vắng mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị H, sinh năn 1967, Địa chỉ: Số nhà 86, tổ 7, khu phố 2, thị trấn B, huyện B, tỉnh Tây Ninh. (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 03 tháng 12 năm 2018 và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm ông Nguyễn Bá T là nguyên đơn trình bày:

- Ngày 15/12/2012, vợ chồng ông cho ông X bà B vay số tiền 80.000.000 đồng. Ngày 04/01/2014, cho vay thêm số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất 3%/ tháng, ông đã nhận tiền lãi của bà B ông X được 5 tháng là 15.000.000 đồng.

- Ngày 08/8/2018, vợ chồng ông cho ông X bà B vay số tiền 100.000.000 đồng.

- Ngày 10/10/2018, vợ chồng ông cho ông X bà B vay thêm số tiền 6.000.000 đồng . Hai bên thỏa thuận lãi suất là 3% một tháng/ triệu đồng, hai khoản tiền này ông X bà B chưa đóng tiền lãi cho ông .

Tổng cộng: Ông X bà B nợ vợ chồng ông số tiền 206.000.000 đồng (Hai trăm lẻ sáu triệu đồng).

Nay ông yêu cầu ông X bà B trả cho vợ chồng ông số tiền 206.000.000 đồng (Hai trăm lẻ sáu triệu đồng), không tính lãi suất.

Bị đơn: Ông Đào Văn X và bà Nguyễn Thị B đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng theo đúng thủ tục tố tụng, nhưng không đến tòa nên không có lời trình bày.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan- Bà Nguyễn Thị H trình bày tại biên bản ngày 14/02/2019: Bà thống nhất theo lời trình bày của ông T.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt nội quy phiên tòa.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Bá T buộc ông Đào Văn X và bà Nguyễn Thị B trả cho ông T và bà H số tiền 206.000.000 đồng (Hai trăm lẻ sáu triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Đào Văn X và bà Nguyễn Thị B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng, nhưng đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông X, bà B.

Bà Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà H.

[2] Về nội dung: Ông Nguyễn Bá T, bà Nguyễn Thị H yêu cầu ông X bà B trả số tiền 206.000.000 đồng (Hai trăm lẻ sáu triệu đồng), không tính lãi suất. Ông T bà H cung cấp cho Tòa án 01 (Một) giấy mượn tiền lập ngày 15/12/2012 và ngày 04/01/2014; 01 (Một) giấy nợ ngày 08/8/2018 và ngày 10/10/2018.

Quá trình giải quyết Tòa án đã tiến hành niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng ông X bà B vẫn vắng mặt không có lý do, nên không có lời trình bày.

[3] Xét thấy giấy nợ lập ngày 15/12/2012 và ngày 04/01/2014 có thể hiện số tiền 100.000.000 đồng, dưới mục người mượn có chữ ký và tên Đào Văn X; giấy nợ lập ngày 08/8/2018 và ngày 10/10/2018 có thể hiện số tiền 106.000.000 đồng, dưới mục người mượn có chữ ký và tên Nguyễn Thị B, nên lời trình bày của ông T và bà H là có căn cứ, do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Bá T và bà Nguyên Thị H, buộc ông Đào Văn X và bà Nguyễn Thị B có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Bá T và bà Nguyên Thị H số tiền 206.000.000 đồng (Hai trăm lẻ sáu triệu đồng),

Đối với số tiền lãi suất ông T và ông X, bà B thỏa thuận 3%/ 1 tháng, ông T thừa nhận đã nhận tiền lãi của ông X, bà B là 5 tháng số tiền 15 triệu đồng, tại phiên tòa hôm nay cũng như trước đây ông T không yêu cầu tính lãi suất nữa, nên Hội đồng xét xử không tính lại.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đào Văn X và bà Nguyễn Thị B phải chịu 10.300.000 đồng (Mười triệu ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Bá T về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Buộc ông Đào Văn X và bà Nguyễn Thị B có có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Bá T và bà Nguyễn Thị H số tiền 206.000.000 đồng (Hai trăm lẻ sáu triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2/ Án phí: Ông Đào Văn X và bà Nguyễn Thị B phải chịu 10.300.000 đống (Mười triệu ba trăm nghìn đồng), tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Bá T và bà Nguyễn Thị H không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho ông T số tiền 5.150.000 đồng (Năm triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0019217 ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Bình

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Châu Thành;
- THADS H.Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu : Tập án , H/s.

HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Thị Kim Linh – Hoàng Đình Ngân	**Nguyễn Thị Minh Bình**